

Số ~~162~~/CTIN/CV

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

“V/v LNST Q1/2021 thay đổi quá 10% so với báo cáo cùng kỳ”

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện
- Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 02438634597;
- Fax: 02438630227;
- Email:
- Vốn điều lệ: 321.850.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): ICT

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC “V/v công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước”

Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện (CTIN) giải trình số liệu biến động về lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất Q1/2021 cụ thể như sau:

1/ Theo báo cáo tài chính tổng hợp:

Chỉ tiêu	Theo BCTC tổng hợp		
	Q1/Năm 2021	Q1/Năm 2020	% CL
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	627.623.119.624	228.008.667.491	175,26%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.648.533.772	25.410.990.055	63,90%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	5.703.358.387	8.417.987.566	-32,25%
Chi phí tài chính	12.735.224.846	16.415.363.215	-22,42%
Lợi nhuận tài chính	(7.031.866.459)	(7.997.375.649)	-12,07%
Chi phí bán hàng	5.940.208.530	3.150.017.551	88,58%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.322.427.538	7.781.643.951	6,95%
Lợi nhuận khác	54.127.251	1.355.246.938	-96,01%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	20.408.158.496	7.837.199.842	160,40%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.154.701.826	7.837.199.842	118,89%

Nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu:

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng **399,61** tỷ đồng tương ứng tăng **175,26%** đã làm cho lợi nhuận gộp tăng **16,24** tỷ đồng tương ứng với mức tăng **63,90%**, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng là các dự án trọng điểm chuyển tiếp từ cuối năm 2020 sang thực hiện tiếp trong năm 2021 đã thực hiện xong và được nghiệm thu bàn giao, ghi nhận doanh thu trong Q1/2021.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính ghi nhận mức lỗ giảm hơn so với cùng kỳ **0,96** tỷ đồng (năm 2020 ghi nhận - 7,99 tỷ đồng, sang năm 2021 chỉ tiêu này ghi nhận mức -7,03 tỷ đồng), nguyên nhân chủ yếu do chi phí tài chính giảm nhanh hơn mức giảm của doanh thu tài chính.
- Chi phí bán hàng tăng **2,79** tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng **88,58%**; Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 0,54 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng **6,95%**.

(Lý do tăng chi phí bán hàng: Chủ yếu do khoản trích lập dự phòng chi phí bảo hành cho các dự án hoàn thành ghi nhận doanh thu trong Q1/2021 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2020).

- Lợi nhuận khác giảm 1,30 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ giảm **96,01%**.
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **12,57 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **160,40%**, kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **9,32 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **118,89%**.

(Lý do mức tăng LNST thấp hơn so mức tăng LNTT là: Lợi nhuận Quý 1/2020 chủ yếu đem lại từ các khoản cổ tức được chia từ các khoản đầu tư của Công ty dẫn đến không phải nộp thuế TNDN, sang Quý 1/2021 thuế TNDN Công ty phải nộp ~ 3,25 tỷ đồng)

2/ Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Theo BCTC hợp nhất		
	Q1/Năm 2021	Q1/Năm 2020	% CL
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	627.623.119.624	228.008.667.491	175,26%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.648.533.772	25.410.990.055	63,90%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	5.724.822.938	8.485.246.421	-32,53%
Chi phí tài chính	12.057.142.654	15.589.010.166	-22,66%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(6.332.319.716)	(7.103.763.745)	-10,86%
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết liên doanh	-	-	
Chi phí bán hàng	5.940.208.530	3.150.017.551	88,58%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.963.881.431	7.858.382.756	14,07%
Lợi nhuận khác	54.127.251	1.355.246.938	-96,01%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	20.466.251.346	8.654.072.941	136,49%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.201.176.106	8.490.698.321	102,59%



Nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu:

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng **399,61** tỷ đồng tương ứng tăng **175,26%** đã làm cho lợi nhuận gộp tăng **16,24** tỷ đồng tương ứng với mức tăng **63,90%**, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng là các dự án trọng điểm chuyển tiếp từ cuối năm 2020 sang thực hiện tiếp trong năm 2021 đã thực hiện xong và được nghiệm thu bàn giao, ghi nhận doanh thu trong Q1/2021.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính ghi nhận mức lỗ giảm hơn so với cùng kỳ **0,77** tỷ đồng (năm 2020 ghi nhận - **7,10** tỷ đồng, sang năm 2021 chỉ tiêu này ghi nhận mức -**6,33** tỷ đồng), nguyên nhân chủ yếu do chi phí tài chính giảm nhanh hơn mức giảm của doanh thu tài chính.
- Chi phí bán hàng tăng **2,79** tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng **88,58%**; Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng **1,11** tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng **14,07%**.
 - + Lý do tăng chi phí bán hàng: Chủ yếu do khoản trích lập dự phòng chi phí bảo hành cho các dự án hoàn thành ghi nhận doanh thu trong Q1/2021 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2020;
 - + Lý do tăng chi phí quản lý: Chủ yếu phát sinh chi phí của Công ty con (CTIN Pay) cao hơn cùng kỳ.
- Lợi nhuận khác giảm **1,30** tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ giảm **96,01%**.
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **11,81** tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng **136,49%**, kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **8,71** tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng **102,59%**.

(Lý do mức tăng LNST thấp hơn so mức tăng LNTT là: Lợi nhuận Quý 1/2020 chủ yếu đem lại từ các khoản cổ tức được chia từ các khoản đầu tư của Công ty dẫn đến không phải nộp thuế TNDN, sang Quý 1/2021 thuế TNDN Công ty phải nộp ~ **3,25** tỷ đồng)

Trên đây là giải trình của CTIN các nguyên nhân cơ bản làm cho chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Q1 năm 2021 có sự thay đổi quá 10% so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm trước.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu PHCQT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

HÀ THANH HẢI

